

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

sowatco.com.vn



50
NĂM

NEO GIỮ VỮNG BỀN

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ SOWATCO 3

Quá trình hình thành, phát triển Tổng công ty
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG SXKD NĂM 2024 14

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và Nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
Tình hình Tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay thế vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 21

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong năm 2025
Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY 25

Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty
Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng giám đốc
Các kế hoạch định hướng của HĐQT

PHẦN 5: QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY 28

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các Giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 37

Ý kiến của Kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán

PHẦN 1

GIỚI THIỆU VỀ SOWATCO

Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM

Tên viết tắt: SOWATCO

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0300447173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/6/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/01/2022.

Vốn điều lệ: 671.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: 028.38729748

Fax: 028.38726386

Tên cổ phiếu: Tổng Công ty Cổ Phần Đường Sông Miền Nam

Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần

Mã cổ phiếu: SWC

Số lượng cổ phiếu: 67.100.000 CP

E-mail: info@sowatco.com.vn

Website: www.sowatco.com.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY:

Tháng 8/1975, Tổng cục Giao thông vận tải quyết định thành lập Cục Đường sông miền Nam (là tiền thân của Tổng Công ty Đường sông miền Nam) trên cơ sở tiếp quản Nha Thủy vận của chế độ Việt Nam Cộng Hoà để thực hiện chức năng làm công tác quản lý Nhà Nước và quản lý một số đơn vị trực thuộc. Từ đó đến nay, SOWATCO đã phát triển qua 5 giai đoạn chính như sau:

**50 năm kinh nghiệm
trong ngành vận tải đường thủy
và khai thác cảng !**



GAJI ĐOẠN TỪ 1975 ĐẾN 08/1996

Ngày 09/08/1975 tại quyết định số 32-QĐ/TC, Tổng Cục Giao Thông Vận Tải thành lập Cục Đường Sông Miền Nam. Sau đó, Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam đã phát triển qua các tên gọi khác nhau như Phân Cục Đường Sông (ngày 06/08/1976), Xí Nghiệp Liên Hợp Vận tải Sông Cửu Long (ngày 30/01/1979), Liên Hiệp Các Xí Nghiệp Vận Tải Đường Sông số 2 (ngày 15/12/1984), Tổng Công Ty Vận Tải Đường Thủy II (ngày 28/02/1992) và Công Ty Vận Tải Đường Thủy II (ngày 14/09/1993).

GAJI ĐOẠN TỪ 1996 ĐẾN 06/2003

Thực hiện quyết định 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập một số doanh nghiệp nhà nước có đủ vốn, năng lực, tài sản và phương tiện, đủ điều kiện để trở thành các công ty mạnh, Bộ Giao Thông Vận Tải đã có quyết định số 2124/QĐ-TCCB-LĐ ngày 13/08/1996 về việc thành lập Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam hoạt động theo mô hình tổng công ty 90 với quy mô gồm cơ quan tổng công ty, 5 công ty thành viên hạch toán độc lập và 5 đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc.

GAJI ĐOẠN 06/2003 ĐẾN 05/2009

Ngày 26/05/2003 tại quyết định số 94/2003/QĐ-TTg, Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để án thí điểm chuyển Tổng công ty sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo đó tại thời điểm thành lập Tổng công ty gồm công ty mẹ, 5 công ty con (là các công ty cổ phần) và 3 công ty liên doanh với nước ngoài.

Ngày 26/06/2003 Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định số 1863/QĐ-BGTVT thành lập Tổng Công Ty Đường Sông miền Nam (Sowatco). Tổng công ty gồm công ty mẹ, 5 công ty con (là các công ty cổ phần), 3 công ty liên doanh với nước ngoài và 3 công ty liên kết.

Ngày 04/07/2008 tại quyết định số 854/QĐ-TTg, Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa.

GAJI ĐOẠN 06/2009 ĐẾN 02/2016

Ngày 09/06/2009 Tổng Công Ty Đường Sông Miền Nam chính thức chuyển thành Tổng Công Ty Cổ phần Đường sông Miền Nam, với 3 công ty con (là các công ty cổ phần), 2 công ty liên doanh với nước ngoài và 2 công ty liên kết.

GAJI ĐOẠN 03/2016 ĐẾN NAY

Tháng 03/2016 Tổng công ty đã chuyển đổi cơ cấu cổ đông từ sở hữu nhà nước chiếm đa số sang loại hình doanh nghiệp không còn vốn sở hữu Nhà Nước.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

“ Sowatco là đơn vị dẫn đầu trong các tuyến đường thủy nội địa tại khu vực TP.HCM và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long về vận chuyển container và hàng rời.”

Tổng công ty có chức năng kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013615 cấp lần đầu ngày 09/6/2009, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300447173 cấp ngày 26/04/2012 và Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 4 tháng 1 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh:

- Khai thác cảng.
- Đóng mới và Sửa chữa phương tiện vận tải thủy nội địa
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Lai dắt tàu biển
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

• VẬN CHUYỂN HÀNG CONTAINER:

Với gần 50 năm kinh nghiệm trong ngành vận tải đường thủy, kết hợp cùng sự năng động, kinh nghiệm lâu năm và hiểu biết sâu về tiến trình công việc, đội ngũ thuyền viên của Sowatco có thể giải quyết mọi vấn đề phát sinh, đảm bảo hàng hóa vận chuyển chuyên nghiệp. Khách hàng sẽ hoàn toàn yên tâm khi giao Sowatco chăm sóc hàng hóa của khách hàng như chính hàng hóa của Sowatco.

• VẬN CHUYỂN HÀNG XÁ, HÀNG RỜI:

Với các mặt hàng vận chuyển là hàng xá, hàng rời như xi măng, sắt thép, gỗ, phân bón... Sowatco là nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp toàn diện cho các dịch vụ từ cảng đến người tiêu dùng cuối cùng như cân, kiểm đếm, giám định, vận tải, giao nhận...

• NĂNG LỰC VẬN CHUYỂN:

Trong hoạt động lai dắt tàu biển Sowatco sở hữu năng lực mạnh mẽ với đội tàu chuyên dùng lai dắt và hỗ trợ tàu biển công suất từ 560 CV đến 4000 CV, chuyên lai dắt hỗ trợ tàu biển tại cảng VICT, các cảng và phao neo

tàu biển khu vực TP.HCM

Đội sà lan tự hành 23 chiếc, bao gồm: (1) 19 chiếc hoạt động ở khu vực phía Nam với sức chở container các loại từ 90 teus đến 300 teus, vận chuyển container chuyên tuyến Sài Gòn - Cái Mép và nội vùng TP.HCM từ cảng VICT đi các depot, ICD ở Thủ Đức và ngược lại, như: ICD Sotrans, ICD Transimex, ICD Phước Long, đảm bảo thông thương hàng hóa cho khu vực TP.HCM và các tỉnh thành lân cận; và (2) 04 chiếc có sức chở container loại 120 teus hoạt động ở khu vực Miền Bắc, chuyên tuyến từ các cảng khu vực Hải Phòng, Lạch Huyện đi các cảng Sowatco Tri Phương, Tân Cảng Quế Võ, Dabaco... bảo đảm thông thương cho hàng hoá khu vực Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội.

Bảng đội xe của mình, công ty có các xe chuyên dùng vận tải container có khả năng vận chuyển cho các loại hàng hóa không hạn chế về chiều rộng, kích thước to nhỏ. Việc sử dụng các loại xe chuyên dùng cùng đội ngũ lái xe tay nghề cao đã tạo uy tín vững chắc.

KHAİ THÁC CẢNG, KHO BÃI, BẾN PHAO, BỐC XẾP



• NĂNG LỰC KHAİ THÁC CẢNG:

Cảng Sowatco Long Bình với diện tích 200.000m² có hệ thống cầu cảng có thể tiếp nhận tàu 5.000MT với 6 cầu cảng nằm dọc suốt bờ sông Đồng Nai và mặt tiền đường Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Quận 9 là đầu mối kết nối hàng hóa thuận tiện cho khu vực TP. HCM với Miền Đông và Miền Tây.

Cảng Sowatco Long Bình có nhiều lợi thế trong việc khai thác và trung chuyển hàng hóa, đặc biệt là container với hệ thống Cảng - Kho - Bãi - Depot và đội sà lan tự hành tại khu vực địa bàn trọng điểm kinh tế phía Nam.

Năng lực khai thác kho bãi: Mặt bằng quy hoạch đường, bãi, kho phù hợp với công nghệ làm hàng container giúp khai thác thuận lợi, an toàn. Khu vực nhà kho được tận dụng cho công tác đóng, rút hàng, bãi tác nghiệp quanh kho phù hợp công nghệ xếp dỡ. Bãi đảm bảo bãi thoát nước nhanh, không đọng nước ảnh hưởng đến hàng xếp trên bãi. Đảm bảo độ ổn định của container khi xếp cao 3 - 4 tầng. Đáp ứng các yêu cầu khai thác an toàn, thuận lợi của thiết bị xếp dỡ, vận chuyển chuyên cho hàng container. Đảm bảo cung cấp ánh sáng cho kho bãi khai thác làm hàng ban đêm...

• NĂNG LỰC KHAİ THÁC KHO BÃI:

Diện tích 43.125 m², bao gồm bãi chứa hàng, container rỗng, sửa chữa và vệ sinh container.

Mặt bằng quy hoạch đường, bãi, kho phù hợp với công nghệ làm hàng container giúp khai thác thuận lợi, an toàn. Khu vực nhà kho được tận dụng cho công tác đóng, rút hàng, bãi tác nghiệp quanh kho phù hợp công nghệ xếp dỡ. Bãi đảm bảo bãi thoát nước nhanh, không đọng nước ảnh hưởng đến hàng xếp trên bãi.

Đảm bảo độ ổn định của container khi xếp cao 3 - 4 tầng. Đáp ứng các yêu cầu khai thác an toàn, thuận lợi của thiết bị xếp dỡ, vận chuyển chuyên cho hàng container.

Đảm bảo cung cấp ánh sáng cho kho bãi khai thác làm hàng ban đêm...

• HÀNG BỐC XẾP:

Các loại hàng rời, bao kiện, gỗ, thép phôi...
Các loại cầu kiện bê tông phục vụ cho công trình...
Container và tank container.
Các loại thiết bị xếp dỡ có nâng trọng từ 30 tấn + 125 tấn.

• PHAO NEO:

Tuyến phao Tổng công ty cổ phần Đường Sông Miền Nam trải dài khoảng 875m đường sông với 03 bến phao neo nằm bên bờ phải sông Đồng Nai – Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh và một bến phao dài 300m trên Sông Ngã Bảy, xã Thạnh An, huyện Cần Giỏi. Tuyến phao Tổng công ty nằm trên tuyến giao thông đường thủy quốc gia có rất nhiều phương tiện đường thủy lưu thông qua các khu vực bến phao.

Hệ thống 04 bến phao neo, bốc xếp cho tàu biển có trọng tải từ 15.000 tấn đến 60.000 tấn tại khu vực TP HCM và Thiêng Liếng.

03 bến phao ở khu vực TP. HCM:

- Phao ĐT1: 40.000 DWT.
- Phao ĐT2: 30.000 DWT.
- Phao ĐT3: 15.000 DWT.

01 bến phao ở vùng neo Thiêng Liếng:

- Phao ĐT9: 60.000 DWT.

Vai trò của các bến phao:

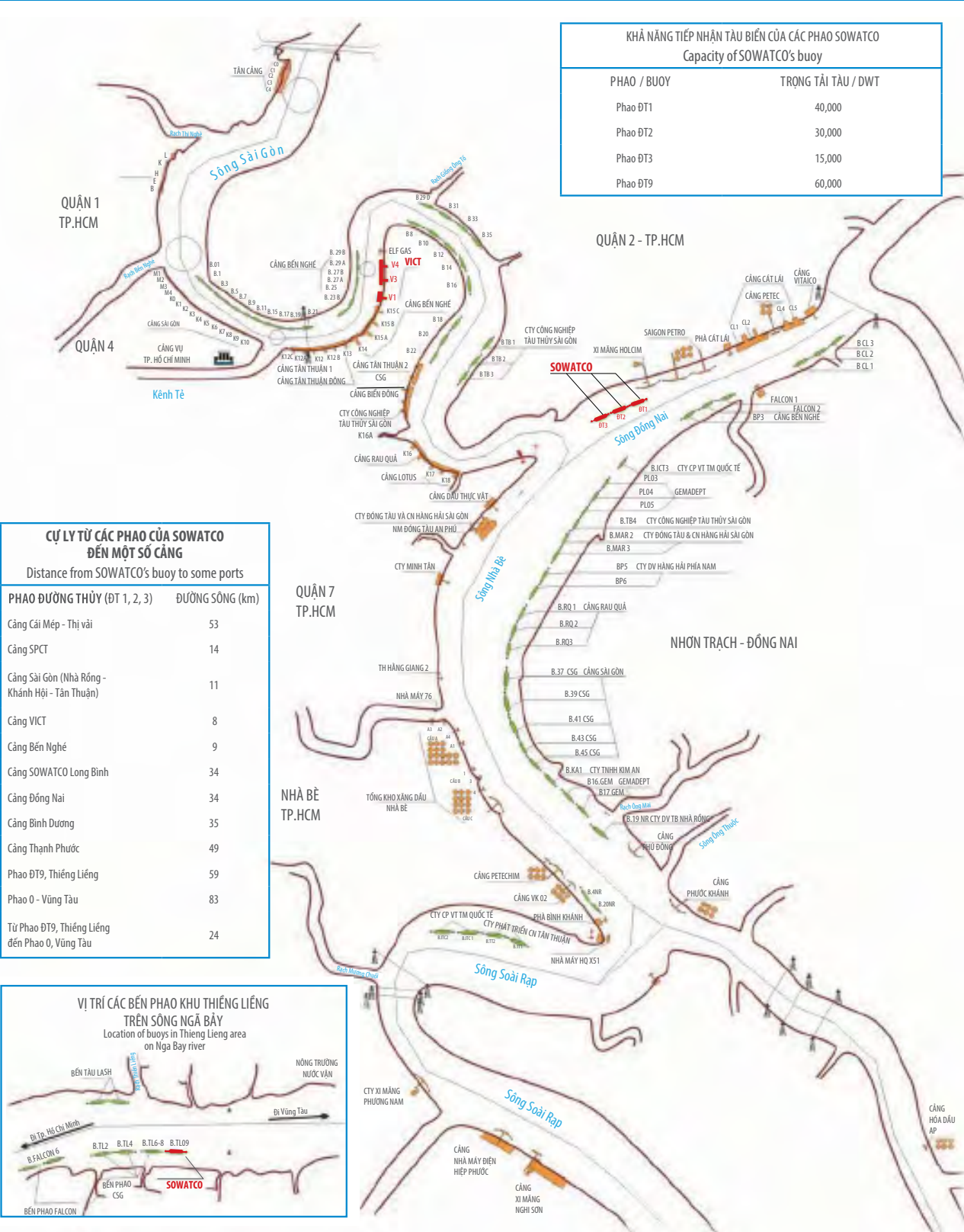
Trung chuyển hàng hoá, góp phần lưu thông hàng hóa thuận lợi và nhanh chóng. Các bến phao được xem như đầu mối tập kết hàng hóa quan trọng nối liền khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long với TP Hồ Chí Minh và các tuyến mậu dịch quốc tế. Có thể coi đó là điểm khởi đầu và kết thúc của quá trình sản xuất vận tải và xuất nhập khẩu hàng hóa. Nói rộng hơn, Cảng hay các bến phao còn là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của các khu công nghiệp, các khu đô thị, thương mại...

Về các bộ phận hỗ trợ:

gồm có các tàu lai phục vụ công tác cập phao và rời phao của các tàu biển mà túc trực tại các bến phao ĐT1, ĐT2, ĐT3 là tàu lai Sowatco 26. Còn bến phao ĐT9, do nằm tại khu neo Thiêng Liếng phục vụ công tác chuyển tải là chủ yếu nên các tàu lai chỉ hỗ trợ khi có yêu cầu. Bên cạnh đó là 1 ca-nô phục vụ công tác cột - mở dây..

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG BẾN PHAO CỦA SOWATCO
TẠI KHU VỰC CẢNG TP. HỒ CHÍ MINH

The map of SOWATCO's anchorage system in Ho Chi Minh city port area.



ĐÓNG MỚI VÀ SỬA CHỮA
PHƯƠNG TIỆN THỦY

Sản phẩm - dịch vụ chủ yếu:

Đóng mới và sửa chữa các phương tiện vận tải thủy có trọng tải đến 5.000 tấn hay 300 teus và tàu lai có công suất đến 5.000 CV.

Năng lực:

Hơn 30 năm hình thành và phát triển, đội ngũ CB-CN năng động, kinh nghiệm: 30 kỹ sư, trung cấp

kỹ thuật (vỏ tàu, máy, điện, thiết bị hàng hải...), hơn 100 công nhân tay nghề cao và 08 đường triển, mỗi triển có khả năng tiếp nhận tàu container chở 300Teu hay tàu tải trọng đến 5.000 tấn.

Xưởng cơ khí được trang bị đầy đủ các loại máy cơ khí chuyên dùng. Sản xuất, gia công và lắp đặt các loại kết cấu thép.

ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Sowatco vận chuyển container và hàng rời đường thủy nội địa tại 2 khu vực chính: khu vực miền Nam và khu vực miền Bắc.



Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

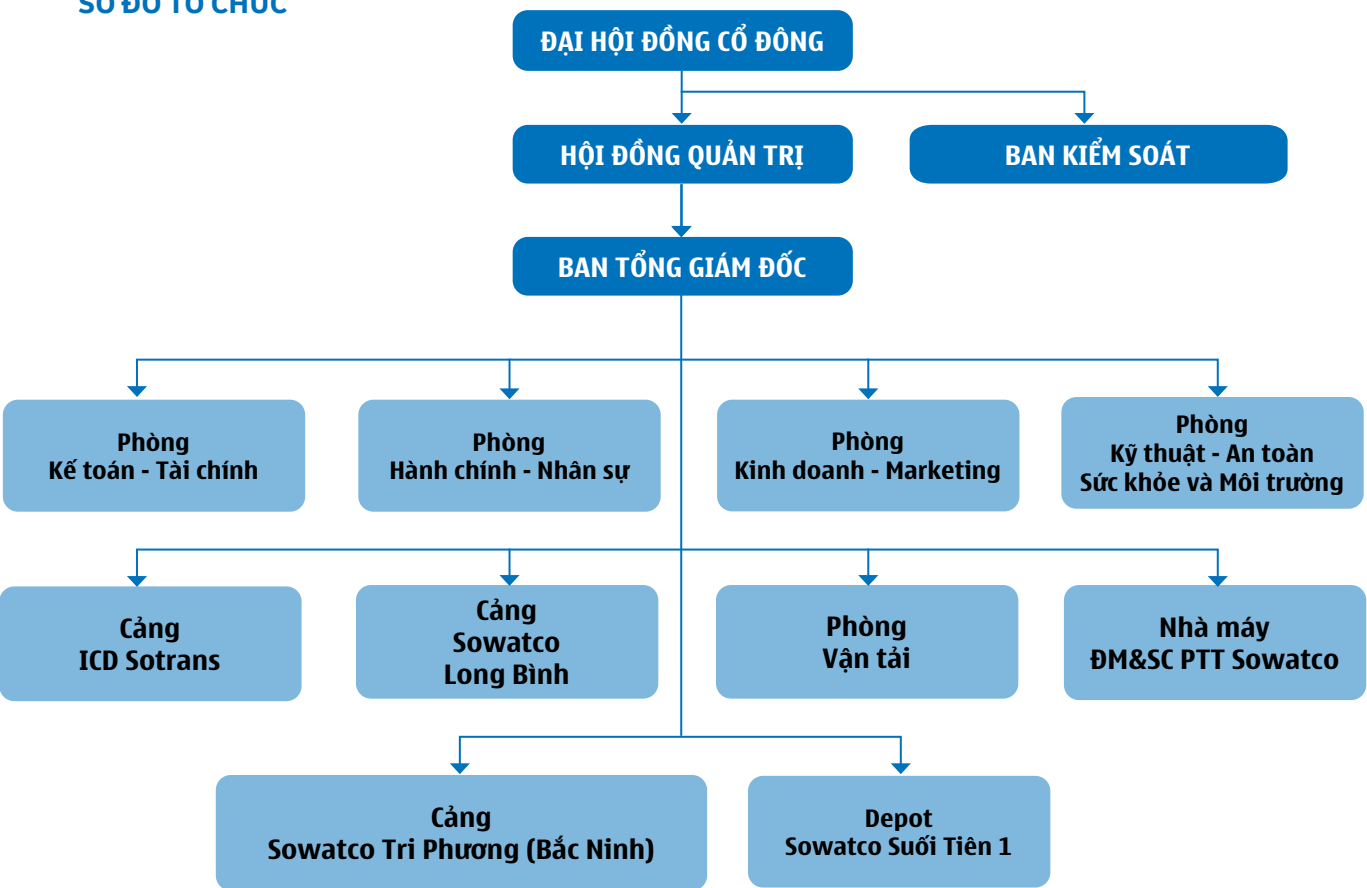
Mô hình quản trị:

- Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết chứng khoán theo quy định Luật Doanh Nghiệp hiện hành và Điều lệ tổ chức, hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 29/06/2020 như sau:
- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc
- Phòng Hành chính-Nhân sự
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kinh doanh Marketing
- Phòng Kỹ thuật -An toàn Sức khỏe và Môi trường
- Phòng Vận tải
- Nhà máy Đóng mới & Sửa chữa phương tiện thủy Sowatco
- Cảng Sowatco Long Bình
- Cảng ICD Sotrans
- Cảng Sowatco Tri Phương (Bắc Ninh)
- Depot Sowatco Suối Tiên 1
- Trung tâm XKLD Hà Nội (HĐQT đã có Nghị quyết giải thể từ tháng 10/2024, hiện nay đang làm thủ tục giải thể với Sở Tài chính Hà Nội)

Sơ đồ tổ chức



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH:

STT	TÊN CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình	298 Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM	Xây dựng	35.667	96,18%
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng và Cơ khí Đường thủy Miền Nam	59 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP.HCM	Tư vấn thiết kế	345	51%
3	Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa phương tiện thủy Cần Thơ	77 Trần Phú, Thành phố Cần Thơ	Đóng tàu	3.033	70%
4	Công ty Cổ phần Sowatco Tri Phương	Thôn Đình, xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	Dịch vụ cảng	43.000	99,997%

STT	TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Cty CP DV Tổng hợp Đường thủy Miền Nam	38 Tôn Thất Thuyết, Quận 4, TP. HCM.	Vận tải thủy	3.039	26,27%
2	Cty CP Cảng Đồng Nai	1B-D3 Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.	Khai thác cảng	297.488	20,25%

STT	TÊN CÔNG TY LIÊN DOANH	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Công ty Liên Doanh Phát triển Tiếp Vận số 1	13 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.	Khai thác cảng	155.730	37%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Năm 2025 là năm tăng tốc để hoàn thành mục tiêu tầm nhìn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Để đạt được những mục tiêu đã đề ra, Sowatco xác định sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- **Về định vị thị trường và thương hiệu:** Giữ vững vị thế là doanh nghiệp Logistics hàng đầu tại khu vực Miền Nam, phát triển thị trường tại khu vực Miền Bắc, có quy mô lớn về thị phần, doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.
- **Về mục tiêu tài chính:** Tăng trưởng ổn định chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận. Bảo toàn và phát triển vốn, thu hút được vốn đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên các đối tác là doanh nghiệp có lợi ích từ dịch vụ khai thác cảng và Logistics.
- **Về công tác thị trường, khai thác:** Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ năng lực cạnh tranh, có chính sách phù hợp, nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận những khách hàng mới. Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp. Phát triển hoạt động dịch vụ Logistics mục tiêu hợp lực nguồn lực để phát triển trên nền tảng phát huy tối đa, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị của cảng và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp thành viên cùng nhau phát triển dịch vụ chuỗi. Liên doanh, liên kết với các đối tác lớn có uy tín trong khu vực và trên thế giới nhằm phát triển và hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh.
- **Về nhân lực:** Xây dựng bộ máy nhân sự mạnh, chuyên nghiệp, phù hợp và đáp ứng tốt cho sự phát triển các dự án của Sowatco.

- **Về phát triển công nghệ thông tin:** Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin dựa trên nền tảng dữ liệu tập trung tiên tiến nhằm phát triển và tạo giá trị mới, đưa công nghệ thông tin trở thành hoạt động xương sống trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động khai thác Cảng và Logistics.

- **Về xã hội:** Thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống, sức khỏe của người lao động, tham gia bảo vệ môi trường, công tác xã hội phù hợp với hoạt động của Sowatco.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tái cấu trúc nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển để đạt mục tiêu đề ra.
- Phát triển gắn liền với quản trị rủi ro
- Nghiên cứu các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- Chủ động phối hợp và liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát huy hết thế mạnh cơ sở hạ tầng và thiết bị của Sowatco để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường năng lực khai thác Cảng Long Bình, ICD Sotrans, Cảng SOWATCO Tri Phương nhằm hoàn thiện quy trình Logistics, đây là chiến lược mà Sowatco sẽ thực hiện.



CÁC RỦI RO

RỦI RO THỊ TRƯỜNG, HOẠT ĐỘNG LOGISTICS

Thị trường dịch vụ Logistics Việt Nam là thị trường đang tăng trưởng tuy nhiên vẫn tiềm ẩn những rủi ro, phát sinh những khoản chi phí rất lớn cho doanh nghiệp. Nhất là thị trường vận tải vẫn tiếp tục có nhiều biến động, đặc biệt vận tải container đường biển các hãng tàu lớn trên thế giới vẫn cạnh tranh thị phần và giá cước vận tải.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các yếu tố rủi ro luôn tồn tại và có thể làm ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty. Vì vậy, để bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định, bền vững; quản lý sử dụng tài sản, nguồn lực hiệu quả, đồng thời bảo đảm các thông tin báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời, tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ, Sowatco đã thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát quản trị rủi ro nhằm cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, kịp thời ngăn ngừa, hạn chế tổn thất, chuyển nguy cơ thành cơ hội.

Định kỳ Sowatco thực hiện đánh giá rủi ro đối với các cơ sở, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, xác định các mối nguy, đưa ra các biện pháp phòng ngừa và hành động cải tiến đồng thời theo dõi đánh giá hiệu lực của các biện pháp kiểm soát rủi ro đã được đưa ra, biến những mối nguy, rủi ro đó thành các cơ hội để cải tiến và ngày càng hoàn thiện.

Cập nhật và ban hành danh mục rủi ro của toàn Công ty để theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ trong năm, theo dõi và đánh giá các rủi ro mới nổi có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch và đạt được mục tiêu chiến lược của Sowatco.

Với các rủi ro đã được nhận diện, Sowatco tổ chức phổ biến hướng dẫn đào tạo cho toàn thể người lao động tại đơn vị được biết, nhận diện được các rủi ro liên quan đến từng lĩnh vực, các biện pháp phòng ngừa và hành động khắc phục, mục đích để nâng cao nhận thức về rủi ro, xây dựng văn hóa quản lý rủi ro trong từng hoạt động và ghi nhận các rủi ro mới, góp phần hỗ trợ các cá nhân, đơn vị trong việc nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn trong từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý, đầu tư... của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai hay vấn đề chính trị quốc tế không ổn định, tạo ra những bất ổn trong thương mại quốc tế cũng sẽ dẫn đến các bất ổn của thị trường trong nước là những rủi ro bất khả kháng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của công ty.



PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2024, kinh tế thế giới tăng trưởng có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, giá trung bình của hàng hóa giảm nhờ nguồn cung được cải thiện,...Tuy nhiên, thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững.

Trong năm 2024, kinh tế Việt Nam cũng đã có những bước tiến quan trọng, sự phục hồi và tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành logistics, nhiều chính sách mới được Chính phủ ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp logistics. Tuy có những thuận lợi nhưng thị trường logistics Việt Nam vẫn chưa phục hồi ổn định do xung đột chính trị và biến động kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và dịch vụ vận tải ngày càng cạnh tranh gay gắt đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2024, các chỉ tiêu lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao. Để đạt được kết quả này, công ty đã hết sức nỗ lực, đưa ra nhiều giải pháp, chính sách kinh doanh, con người để vượt qua khó khăn. Năm 2024 cũng là năm thứ 4 trong chiến lược kinh doanh 2021- 2025 của Sowatco. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2024 có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo đà vững tiến và tinh thần tích cực cho toàn thể nhân viên Sowatco tiếp tục thực hiện các mục tiêu cho năm sau.

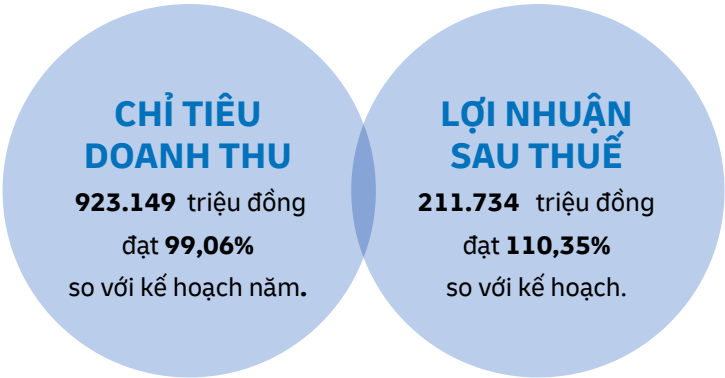
Để tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025, Trong năm 2024, Sowatco tăng tốc, tập trung tối đa mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển 2 lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là Khai thác cảng và Logistics.

Và theo tinh thần của Nghị quyết 36-NQ/TW vào tháng 10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các doanh nghiệp dịch vụ Logistics cần đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Với vai trò là một trong những doanh nghiệp hoạt động Logistics, trong những năm qua, công ty đã không ngừng nỗ lực phát triển dịch vụ đa dạng về loại hình, mạng lưới và năng lực phục vụ khách hàng.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	931.931	923.149	99,06%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	225.743	257.274	113,97%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	191.878	211.734	110,35%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán)



Năm 2024

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Thành viên Ban điều hành: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Số lượng cán bộ, nhân viên: 502 người.

A. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH:

DANH SÁCH LÝ LỊCH TÓM TẮT	THÔNG TIN
<div>1. ÔNG ĐẶNG VŨ THÀNH</div> <div><div>• Ngày tháng năm sinh</div><div>• Nơi sinh</div><div>• Quốc tịch</div><div>• Trình độ chuyên môn</div><div>• Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</div><div>• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</div></div> <div><div>• Tỷ lệ cá nhân sở hữu cổ phần</div></div>	<div>Nam</div> <div>11/12/1969.</div> <div>Thanh Hóa.</div> <div>Việt Nam.</div> <div>Tiến sĩ Kinh tế, Thạc sĩ QTKD.</div> <div>Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT .</div> <div>+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam</div> <div>+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Đa phương thức Vietranstimex</div> <div>+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Miền Nam</div> <div>+ Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1</div> <div>+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans (tại ngày 31/12/2024) là 0%</div>
<div>2. ÔNG TÔ HỮU HÙNG</div> <div><div>• Ngày tháng năm sinh</div><div>• Nơi sinh</div><div>• Quốc tịch</div><div>• Trình độ chuyên môn</div><div>• Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</div><div>• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</div><div>• Tỷ lệ cá nhân sở hữu cổ phần</div></div>	<div>Nam</div> <div>16/04/1968.</div> <div>Sài Gòn.</div> <div>Việt Nam.</div> <div>Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư kinh tế vận tải biển.</div> <div>Phó Tổng giám đốc.</div> <div>Không.</div> <div>(tại ngày 31/12/2024) là 0,017%.</div>
<div>3. ÔNG PHẠM HẢI ANH</div> <div><div>• Ngày tháng năm sinh</div><div>• Nơi sinh</div><div>• Quốc tịch</div><div>• Trình độ chuyên môn</div><div>• Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</div><div>• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</div><div>• Tỷ lệ cá nhân sở hữu cổ phần</div></div>	<div>Giới tính: Nam</div> <div>20/05/1973.</div> <div>Nam Định.</div> <div>Việt Nam.</div> <div>Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư kinh tế vận tải biển.</div> <div>Phó Tổng giám đốc.</div> <div>Tổng Giám đốc Công ty CP Sowatco Tri Phương.</div> <div>(tại ngày 31/12/2024) là 0%.</div>
<div>4. ÔNG TRỊNH VĂN QUÝ</div> <div><div>• Ngày tháng năm sinh</div><div>• Nơi sinh</div><div>• Quốc tịch</div><div>• Trình độ chuyên môn</div><div>• Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</div><div>• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</div><div>• Tỷ lệ cá nhân sở hữu cổ phần</div></div>	<div>Nam</div> <div>15/05/1975.</div> <div>Nam Định.</div> <div>Việt Nam.</div> <div>Cử nhân kế toán.</div> <div>Kế toán trưởng.</div> <div>Không.</div> <div>(tại ngày 31/12/2024) là 0,001%.</div>

B. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH: Không có.

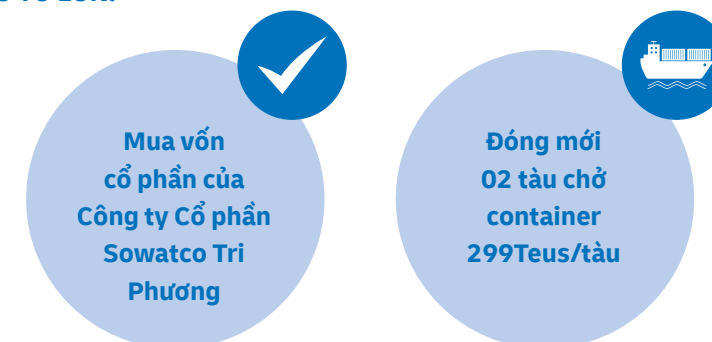
C. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Cơ cấu CBCNV (Cty mẹ)	Số lượng CBCNV tại 31/12/2024 (người)
1. Trên đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ)	9
2. Đại học	106
3. Cao đẳng	27
4. Trung cấp	9
5. Trung học dạy nghề	333
6. Lao động phổ thông	18
Tổng cộng	502

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 đạt 14.867.000 đồng/người/tháng.
- Tổng công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với Tổng công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động để giảm bớt giờ làm đem lại hiệu quả cao. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ vào giữa mỗi tháng và cuối mỗi tháng.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp tết, thưởng thi đua, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được Tổng công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Sowatco thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

A. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN:



B. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: không có.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Đvt: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Biến động (%)
Tổng giá trị tài sản	1.946.224	2.166.375	11,31%
Doanh thu thuần	824.073	1.151.290	39,71%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	249.916	306.778	22,75%
Lợi nhuận khác	17.242	15,402	-10,67%
Lợi nhuận trước thuế	267.158	322.180	20,60%
Lợi nhuận sau thuế	228.443	274.354	20,10%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

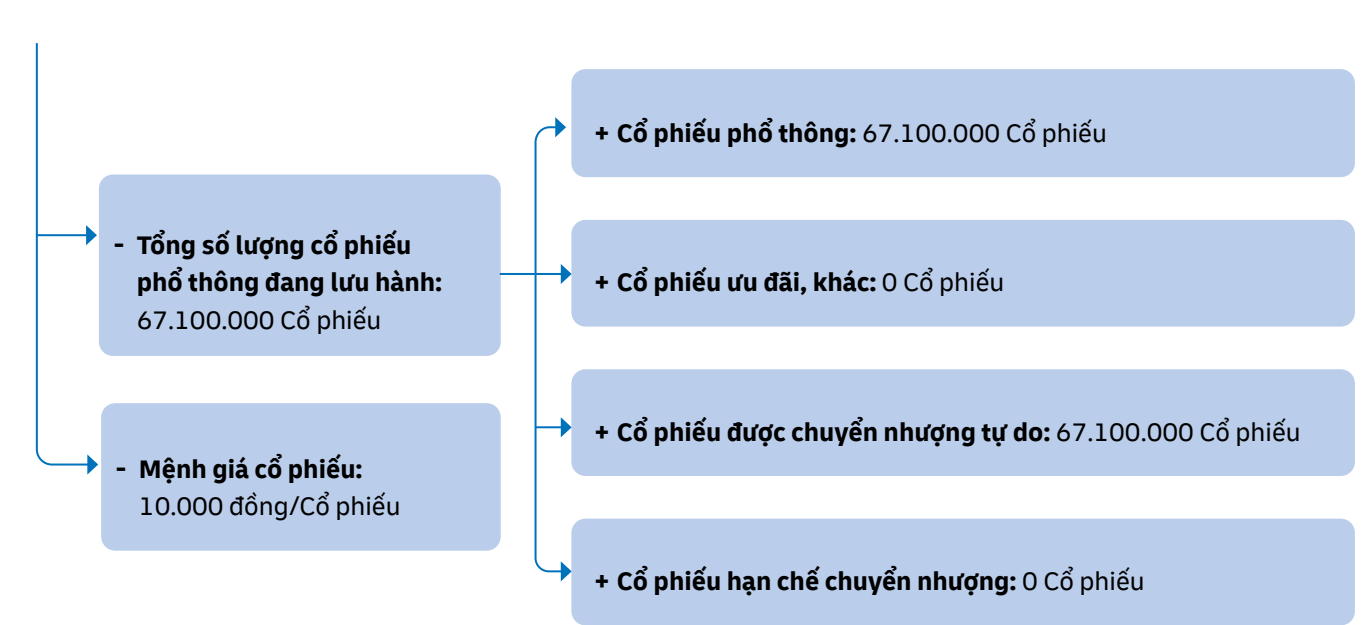
B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,55	3,62
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,52	3,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,14
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,14	0,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	23,83	27,72
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH	%	14,45	13,58
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	12,66	11,74
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐSXKD/DT thuần	%	26,65	30,33

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU:

A. CỔ PHẦN TẠI 31/12/2024:



B. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI 23/05/2024:

Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 31/12/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Các tổ chức	6	62.637.100	93,35%
3	Cá nhân	714	4.462.900	6,65%
	Tổng cộng	720	67.100.000	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Sotrans	56.625.000	84,39%
2	Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam	6.000.000	8,94%

C. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: không có trong năm 2024.

D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: không có trong năm 2024.

E. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: không có trong năm 2024.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY:

A. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Tổng công ty đặt mục tiêu tối ưu hóa quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ điện năng, tiêu thụ nước trong toàn bộ hệ thống công ty, luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm hướng tới việc tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững.

Tổng công ty luôn ưu tiên lựa chọn trang thiết bị... có các giải pháp tốt nhất về bảo vệ môi trường. Thiết bị trang bị cho sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo tiết kiệm điện năng. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thay thế ít sử dụng năng lượng nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật. Bên cạnh đó, khi lập báo cáo kỹ thuật tiền khả thi công ty đều thuê những đơn vị tư vấn thực hiện đánh giá tác động đến môi trường tại địa bàn thực hiện. Đồng thời, đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm giảm tác động đến môi trường, hệ sinh thái ở mức thấp nhất.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: các chỉ tiêu, thông số môi trường về nước thải, nước mặt và không khí quan trắc môi trường định kỳ đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn, quy định.

B. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Số lượng lao động trong Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 502 người. Tất cả lao động đều được ký kết hợp đồng lao động.

Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- + Công tác khám sức khỏe định kỳ người lao động được thực hiện định kỳ hàng năm
- + Có hỗ trợ cho con em người lao động có thành tích học tập giỏi hàng năm
- + Thực hiện đầy đủ chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.

- + Tổ chức đi nghỉ mát hàng năm cho người lao động
- + Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho người lao động
- + Thường xuyên kiểm tra và thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn lao động nơi sản xuất.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm công ty có tổ chức nâng bậc, nâng lương cho người lao động, cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như kế toán...

C. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG:

Luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

Góp phần bảo vệ môi trường và thu hút tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động trên khắp tỉnh thành trong cả nước, góp phần chung tay xây dựng dân giàu, nước mạnh.

Chia sẻ trách nhiệm xã hội, chung tay vì lợi ích cộng đồng.

D. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN: không có.



PHẦN 3

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Đvt: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	% so sánh Thực hiện 2023	% so sánh Kế hoạch 2024
Tổng doanh thu	824.073	1.151.290	1.114.931	139,71%	103,26%
Lợi nhuận sau thuế	228.443	274.354	226.311	120,10%	121,23%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

A. TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

Đvt: triệu đồng				
Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12//2024	Tại ngày 31/12//2023	Biến động +/-	Tỷ lệ biến động %
A – Tài Sản Ngắn Hạn	689.174	625.551	63.623	10,17%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	426.221	394.457	31.764	8,05%
II. Các khoản đtư tài chính	60.920	66.920	-6.000	-8,97%
III. Các khoản phải thu	193.685	160.513	33.173	20,67%
IV. Hàng tồn kho	5.831	1.611	4.219	261,87%
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.517	2.050	467	22,76%
B – Tài Sản Dài Hạn	1.477.201	1.320.673	156.628	11,85%
I. Các khoản phải thu	7.071	7.066	5	0,07%
II. Tài sản cố định	837.437	703.153	134.284	19,10%
III. Tài sản dở dang	41.706	72.799	-31.093	-42,71%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	585.523	533.511	52.012	9,75%
V. Tài sản dài hạn khác	5.464	4.144	1.320	31,84%
Tổng cộng tài sản	2.166.375	1.946.224	220.151	11,31%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

B. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ, NGUỒN VỐN:

Đvt: triệu đồng				
Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12//2024	Tại ngày 31/12//2023	Biến động +/-	Tỷ lệ biến động %
A. Nợ phải trả	268.064	263.689	4.375	1,66%
I. Nợ ngắn hạn	193.985	172.809	21.176	12,25%
II. Nợ dài hạn	74.079	90.880	-16.801	-18,49%
B. Vốn chủ sở hữu	1.898.311	1.682.535	215.776	12,82%
I. Vốn chủ sở hữu	1.898.311	1.682.535	215.776	12,82%
Tổng cộng nguồn vốn	2.166.375	1.946.224	220.151	11,31%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản và Tổng nguồn vốn của công ty tăng 11,31% so với đầu năm. Năm 2024, kế thừa việc định hướng tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi, các khoản đầu tư từ các năm trước đã tạo ra hiệu quả đáng kể góp vào tài sản công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư mua sắm cải tạo nâng cấp tài sản cố định cần thiết để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty năm 2024 duy trì ở mức độ là 3,55 lần đảm bảo mức độ an toàn đối với hoạt động tài chính của công ty. Hiện các khoản nợ của công ty luôn được thanh toán đúng kỳ hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ:

Tiếp tục triển khai phát triển với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistics và Khai thác cảng, công ty luôn xác định nguồn nhân lực chính là yếu tố then chốt quyết định sự thành công và phát triển. Do đó, công ty tích cực triển khai cải tiến, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, điều hành để tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những thay đổi chính liên quan đến cơ cấu tổ chức và quản lý, điều hành của công ty trong năm 2024 như:

- + Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc triển khai các phần mềm kế toán, quản lý Cảng, hoạt động logistics, khai báo hải quan..
- + Quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính - kế toán để tăng hiệu quả đồng vốn, giảm chi phí và tránh chiếm dụng vốn trong khâu bán hàng.
- + Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự và nâng cao năng lực quản trị.
- + Thực hiện tốt chính sách đối với khách hàng: chọn lọc những khách hàng có uy tín và năng lực làm đối tác, thực hiện chính sách giao dịch với khách hàng một cách có chọn lọc và thắt chặt các điều khoản thanh toán để duy trì hoạt động kinh doanh được ổn định, hạn chế thấp nhất rủi ro về tài chính. Đồng thời cải tiến các phương thức giao dịch theo hướng tạo thuận lợi cho khách hàng.
- + Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, thời gian làm việc...của các phòng ban và của toàn thể cán bộ nhân viên công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2025:

- Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi theo hướng tăng cường hợp tác, phát triển thêm dịch vụ mới, thị trường mới và tiếp tục nghiên cứu cải thiện các lĩnh vực đầu tư không hiệu quả.
- Giữ chân các khách hàng hiệu hữu có sản lượng lớn, tập trung vào khai thác thông tin thị trường từ đó xây dựng các phương án triển khai dịch vụ cho khách hàng.
- Đóng mới thêm đội tàu có công suất lớn để đón đầu các cơ hội kinh doanh, đồng thời loại biên dần các tàu cũ có công suất nhỏ không đáp ứng yêu cầu khai thác.
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác kinh doanh cảng ICD để khai thác tối đa công suất hoạt động của đội sà lan và tàu kéo.
- Xây dựng và áp dụng quản lý bằng phần mềm các hoạt động của Cảng nhằm minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm soát doanh thu và chi phí của cảng, giảm thời gian thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá hoạt động của các bộ phận kiểm soát. Tập trung các nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả của quy trình sản xuất, tăng năng suất tác nghiệp cả hàng hóa tổng hợp và hàng container, phấn đấu vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Nâng cao năng lực tiếp nhận tàu, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu của khách hàng, cải thiện chất lượng thiết bị xếp dỡ nhằm nâng cao năng lượng giải phóng tàu, tăng sự hài lòng của khách hàng đối với các dịch vụ cảng cung cấp.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Không có.

PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch đặt ra.

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Chỉ tiêu doanh thu là 1.151.290 triệu đồng đạt 103,26% so với kế hoạch năm và bằng 139,71% so với cùng kỳ năm trước, Lợi nhuận sau thuế là 274.354 triệu đồng đạt 121,23% so với kế hoạch và bằng 120,10% so với cùng kỳ năm trước.

b. Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

Tổng công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng bổ sung đầy đủ nhân lực cho hoạt động, bổ nhiệm các vị trí quản lý Tổng Công ty, các phòng ban:

- Tổng công ty luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều đặn cho cán bộ công nhân viên chức. Chính sách lương thưởng đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị ban hành.

c. Về công tác đoàn thể và xã hội:

Tổng công ty luôn chú trọng và khuyến khích các hoạt động của Công đoàn và đoàn thanh niên trong Tổng công ty trong các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên; các phong trào thi đua; các phong trào thể thao quần chúng...

Ngoài việc ổn định hoạt động kinh doanh để tạo việc làm cho người lao động, Tổng công ty cũng dành một phần kinh phí để đóng góp thiết thực cho các hoạt động xã hội như hỗ trợ người nghèo, học bổng cho sinh viên, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai bão lũ...

d. Về quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư:

Tổng công ty thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý Nhà nước và cổ đông. Trang website: www.sowatco.com.vn đã đưa nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động của Tổng công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD:

HĐQT luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT đã được thông qua, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hiện nay, Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT, do vậy, TGD luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- + Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Tổng Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.
- + Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- + Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- + Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- + Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



PHẦN 5

QUẢN TRỊ
CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Đặng Doãn Kiên	Chủ tịch HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex- Phó Tổng Giám đốc (phụ trách đầu tư) Công ty Cổ phần Tập đoàn ITL- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH North Star Logistics- Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1
2	Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ITL- Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1- Chủ tịch Công ty Cổ Phần ITL Logistics- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics
3	Ông Đặng Vũ Thành	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0	0%	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Đa phương thức Vietranstimex- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Miền Nam- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans

1.2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.3. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024):

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/SWC/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông qua chủ trương cho vay và hợp đồng khoản vay giữa Công ty với Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex	100%
2	02/SWC/NQ-HĐQT	20/03/2024	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
3	03/SWC/NQ-HĐQT	02/05/2024	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
4	04/SWC/NQ-HĐQT	23/05/2024	Mua vốn cổ phần của Công ty cổ phần Sowatco Tri Phương	100%

5	05/SWC/NQ-HĐQT	29/05/2024	Thông qua chương trình và nội dung tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2024	100%
6	06/SWC/QĐ-HĐQT	10/06/2024	Thông qua chủ trương cho vay và hợp đồng khoản vay giữa Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam với Công ty CP Sowatco Tri Phương	100%
7	07/SWC/QĐ-HĐQT	11/06/2024	Thông qua cập nhật / bổ sung tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2024	100%
8	08/SWC/QĐ-HĐQT	18/06/2024	Thông qua hợp đồng mua bán cổ phần tại Công ty cổ phần Sowatco Tri Phương	100%
9	09/SWC/NQ-HĐQT	18/06/2024	Thông qua Quy chế trả lương	100%
10	11/SWC/NQ-HĐQT	18/06/2024	Thông qua chủ trương tăng vốn tại Công ty CP Xây Lắp Công Trình	100%
11	12/SWC/NQ-HĐQT	19/06/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%
12	13/SWC/NQ-HĐQT	19/06/2024	Phân bổ mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023	100%
13	14/SWC/NQ-HĐQT	27/06/2024	Đầu tư đóng mới 02 tàu container 300 teus năm 2024	100%
14	15/STG/NQ-HĐQT	18/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024	100%
15	16/STG/NQ-HĐQT	14/10/2024	Bổ nhiệm cán bộ tại Công ty Cổ phần Sowatco Tri Phương	100%
16	17/SWC/NQ-HĐQT	15/10/2024	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm xuất khẩu lao động – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	100%
17	18/SWC/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Tái bổ nhiệm cán bộ - Ông Đặng Vũ Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin từ ngày 01/01/2025	100%
18	19/SWC/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Tái bổ nhiệm cán bộ - Ông Phạm Hải Anh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2025	100%
19	20/SWC/NQ-HĐQT	25/12/2024	Trích tiền lương vào giá thành SXKD năm 2024	100%
20	21/SWC/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thông qua chủ trương cho vay và hợp đồng khoản vay giữa Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam với Công ty Cổ phần Sowatco Tri Phương	100%
21	22/SWC/NQ-HĐQT	31/12/2024	Chấp thuận chủ trương cho vay và hợp đồng khoản vay giữa Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Trình với Công ty Cổ phần Sowatco Tri Phương	100%
22	23/SWC/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Tái bổ nhiệm cán bộ - Ông Tô Hữu Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2025	100%
23	24/SWC/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Tái bổ nhiệm cán bộ - Ông Trịnh Văn Quý giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/01/2025	100%

2. BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng BKS (Ngày bắt đầu là TBKS: 19/06/2023)
Bà Đinh Thị Phương Vy	Thành viên BKS (Ngày bắt đầu là TVBKS: 11/5/2022)
Ông Nguyễn Đăng Trường	Thành viên BKS (Ngày bắt đầu là TVBKS: 19/06/2023)

b. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024:

Các công tác đã thực hiện:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2024 cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024, và giám sát việc tuân thủ các Điều lệ của Tổng Công ty.
- Thẩm tra các thông tin trên báo cáo tài chính của Tổng Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 theo chế độ kế toán hiện hành.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo của Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Điều hành công ty:

- Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban TGD thường xuyên phối hợp trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do Tổng Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban Kiểm soát.
- Quyền tiếp cận thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty được đảm bảo.

Định hướng hoạt động năm 2025:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban kiểm soát sẽ phối hợp với các Phòng ban chức năng Tổng Công ty thực hiện các cuộc kiểm tra các đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết, giám sát hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty, các Công ty con và Công ty liên doanh, Công ty liên kết.

c. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty:

Đối với Hội đồng quản trị:

- Số thành viên HĐQT trong năm 2024 là 03 thành viên, phù hợp với quy định hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty. HĐQT hoạt động theo đúng nhiệm vụ, chức năng được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết, Quyết định trong năm phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

Đối với Ban Điều hành:

Năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2024 dựa vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát nhận thấy:
- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty đạt 103% so với kế hoạch và đạt 140% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty đạt 123% so với kế hoạch và đạt 121% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty đạt 121% so với kế hoạch và đạt 120% so với năm 2023.

d. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

1. Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

1.1 Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị: triệu đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	+/-	%
Tài sản ngắn hạn	689.175	625.551	63.624	10%
Tài sản dài hạn	1.477.201	1.320.674	156.527	12%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.166.376	1.946.225	220.151	11%
Nợ phải trả	268.064	263.689	4.375	2%
Vốn chủ sở hữu	1.898.312	1.682.536	215.776	13%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.166.376	1.946.225	220.151	11%

1.2 Các chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	+/-	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.151.290	824.073	327.217	40%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.367	185.700	52.667	28%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	306.779	249.916	56.863	23%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	322.181	267.157	55.024	21%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	274.192	228.227	45.965	20%

1.3 Các chỉ tiêu trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	+/-	%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	249.966	192.178	57.788	30%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(186.658)	(12.358)	(174.300)	N/a
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(31.867)	(19.054)	(12.813)	N/a
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	31.441	160.766	(129.325)	-80%

1.4 Nhận xét, đánh giá:

- Về bảng cân đối kế toán hợp nhất:

- Tổng tài sản hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 đạt 2.166 tỷ đồng, tăng 220 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 11% so với năm trước, trong đó:
 - Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn (“TSNH”) chiếm khoảng 32% trong Tổng tài sản. TSNH tại thời điểm 31/12/2024 tăng lên chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng lên khoảng 33 tỷ đồng (trong đó, khoản phải thu do cho vay nội bộ tăng lên 25 tỷ đồng) tương đương với mức tăng 21% so với năm trước. Bên cạnh đó, tài khoản tiền và tương đương tiền cũng tăng lên khoảng 32 tỷ đồng tương đương với mức tăng khoảng 8% so với thời điểm 31/12/2023.
 - Tỷ trọng Tài sản dài hạn (“TSDH”) chiếm khoảng 68% trong Tổng tài sản. TSDH tại thời điểm 31/12/2024 tăng gần 157 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu do khoản mục tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 tăng lên 134 tỷ đồng từ nghiệp vụ mua lại cảng Tri Phương và đóng mới sà lan 300 TEU, tương đương với mức tăng 19% so với năm trước.
- Nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 268 tỷ đồng chỉ tăng 4 tỷ đồng so với năm trước.
- Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 1.898 tỷ đồng, tăng 216 tỷ đồng tương đương với mức tăng 13% so với năm trước nhờ vào việc ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2024.

- Về kết quả kinh doanh hợp nhất: Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 là 1.151 tỷ đồng, tăng 327 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 40% so với cùng kỳ năm trước do tăng sản lượng khai thác và vận chuyển container ở các cảng và ICD. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ đạt 274 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 20% so với năm trước.

- Về lưu chuyển của dòng tiền hợp nhất trong năm:

Tổng công ty tiếp tục tạo ra dòng tiền thuần dương từ Hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm 2024 với số tiền là 250 tỷ đồng, tăng 58 tỷ đồng tương ứng với 30% so với năm trước.

Bên cạnh việc thu cổ tức từ hoạt động đầu tư vào Cảng Đồng Nai và VICT và lãi tiền gửi với số tiền là 36 tỷ đồng, trong năm 2024, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng 99,9% cổ phần tại Công Ty Cổ Phần Sowatco Tri Phương với giá trị của khoản đầu tư là 101 tỷ đồng và đồng thời cũng tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị cho cảng Long Bình và đội sà lan với số tiền 58 tỷ đồng. Do đó, dòng tiền từ hoạt động đầu tư trong năm 2024 âm gần 187 tỷ đồng trong khi cùng kỳ chỉ âm hơn 12 tỷ đồng.

Dòng tiền từ hoạt động tài chính âm gần 32 tỷ đồng do thanh toán gốc các khoản vay dài hạn từ các năm trước để đầu tư vào cơ sở hạ tầng cũng như trang thiết bị của Tổng Công ty.

2. Nhận xét, đánh giá một số chỉ số hoạt động trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

2.1 Nhóm chỉ số thanh toán và vốn lưu động:

Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
Chỉ số thanh toán hiện hành	3,55	3,62
Chỉ số thanh toán nhanh	3,52	3,61
Chỉ số vòng quay các khoản phải thu	7	6
Số ngày bình quân vòng quay khoản phải thu	56	65

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho	245	192
Số ngày tồn kho bình quân	1	2
Chỉ số vòng quay các khoản phải trả	3	2
Số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả	106	151

2.2 Nhóm chỉ số hoạt động:

- Lợi nhuận kinh doanh:

Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
Biên lợi nhuận gộp	21%	23%
Biên lợi nhuận hoạt động	27%	30%
Biên EBITDA	36%	42%
Biên EBT	28%	32%
Biên lợi nhuận ròng	24%	28%

- Lợi nhuận đầu tư:

Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
ROA	13%	12%
ROE	15%	14%

- Hiệu quả hoạt động:

Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
Vòng quay tổng tài sản	0,56	0,45
Vòng quay tài sản cố định	1,49	1,30
Vòng quay vốn cổ phần	0,64	0,52

2.3 Nhận xét, đánh giá:

- Nhìn chung, các chỉ số thanh toán của Tổng Công ty không có nhiều biến động so với năm 2023. Các chỉ số về vốn lưu động tuy có nhiều biến động ở số ngày tồn kho bình quân và số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả nhưng không gây ra tác động đáng kể nào lên tính thanh khoản của Tổng Công ty, được biểu hiện thông qua số dư tiền và các khoản tương đương tiền cùng với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng Công ty là hơn 487 tỷ đồng.
- Các chỉ số về biên lợi nhuận của Tổng Công ty trong năm 2024 giảm nhẹ trung bình khoảng 3% so với năm 2023. Trong năm 2024, Tổng Công ty đã thực hiện một số khoản đầu tư để mở rộng thị trường ra phía Bắc, nâng cấp đội sà lan và dành nhiều nguồn lực để tích hợp hệ thống vận hành, tối ưu hóa hoạt động và tái định vị lại chiến lược khách hàng với các khoản đầu tư này. Vì vậy, trong năm 2024, các khoản đầu tư này vẫn chưa được tối ưu hóa và đạt công suất thiết kế, điều này cũng là nguyên nhân dẫn đến việc các chỉ số biên lợi nhuận của Tổng Công ty giảm nhẹ trong năm 2024.

- Bên cạnh đó, nhóm các chỉ số về lợi nhuận như ROA, ROE cùng với nhóm các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều cho thấy sự cải thiện tích cực trong năm 2024.

* Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong năm tài chính 2024, kết thúc vào ngày 24/03/2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi.
 - Báo cáo tài chính đã phản ánh tính chính xác, trung thực, hợp lý của số liệu phản ánh trong Báo cáo tài chính Tổng Công ty năm 2023 trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024.
 - Thống nhất với kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024.
- Nhận xét:
- Dựa trên kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2024 của HĐQT và Ban TGD.
 - Các hoạt động của Tổng Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Điều lệ của Tổng Công ty, các quy chế, quy định nội bộ có liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

a. Thu nhập của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2024:

Việc chi trả thù lao và các khoản lợi ích cho các thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
1	Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	2.333.128.369
2	Tô Hữu Hùng	Phó Tổng Giám đốc	860.000.000
3	Phạm Hải Anh	Phó Tổng Giám đốc	854.100.000
4	Đặng Doãn Kiên	Chủ tịch HĐQT	675.160.462
5	Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	516.128.369
6	Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng BKS	201.084.054
7	Định Thị Phương Vy	Thành viên BKS	183.790.115
8	Nguyễn Đăng Trường	Thành viên BKS	125.677.533

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không có thực hiện giao dịch trong năm 2024.

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch trong năm (đồng)
1	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn ITL	Công ty mẹ cao nhất	Mua cổ phần: 101.049.906.000đ
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Kỳ	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 96.161.553.216đ
3	Công ty TNHH ITL VSIP	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 80.485.503.058đ
4	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	Chủ sở hữu công ty mẹ	Sử dụng dịch vụ: 64.692.838.464đ Cung cấp dịch vụ: 42.760.403.505đ
5	Công ty Cổ phần Sowatco Tri Phương	Công ty con (từ ngày 31/8/2024)	Cho vay: 44.425.000.000đ Sử dụng dịch vụ: 6.600.000.000đ Lãi cho vay: 806.441.547đ
6	Công ty Liên doanh và Phát triển Tiếp vận Số 1	Công ty liên doanh	Cung cấp dịch vụ: 41.514.002.720đ Nhận cổ tức: 15.910.000.000đ Sử dụng dịch vụ: 495.980.482845đ
7	Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam	Công ty liên quan	Sử dụng dịch vụ: 39.370.527.272đ
8	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex	Công ty liên quan	Cho vay: 25.000.000.000đ Lãi cho vay: 1.555.671.229đ Cung cấp dịch vụ: 233.208.365đ
9	Công ty Cổ phần ITL Logistics	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 19.908.416.309đ
10	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết	Nhận cổ tức: 17.250.000.000đ Cung cấp dịch vụ: 32.689.813đ Sử dụng dịch vụ: 4.520.000đ
11	Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 4.788.868.181đ Sử dụng dịch vụ: 39.000.000đ
12	Công ty TNHH ITL Bình Dương	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 2.345.225.113đ
13	Công ty TNHH Logistics MLC ITL-CN Hà Nội	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ: 129.181.800đ

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của nhà nước.

PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam đã công bố Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán trên hệ thống IDS.SSC của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, CIMS của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại website của Tổng Công ty: www.sowatco.com.vn , chọn mục Quan hệ cổ đông, Báo cáo tài chính.

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



ĐẶNG VŨ THÀNH

- Nơi nhận:
- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - Sở GDCK Hà Nội;
 - HDQT;
 - Lưu VP, VPHĐQT.



SOWATCO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 3872 9748

Website: sowatco@hcm.vnn.vn